| CÔNG TY CỔ PHẦN<br>ĐẦU TƯ IDJ VIỆT NAM | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 281./2021/CBTT-IDJ | *Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2021* |

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Đầu tư IDJ Việt Nam
Mã chứng khoán: IDJ
Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3, TTTM Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
Điện thoại: (024) 3555 8999
Fax: (024) 3555 8990
Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Duy Hưng
Địa chỉ: Tầng 3, TTTM Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Tp. Hà Nội
Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): (024) 3555 8999
Fax: (024) 3555 8990
Loại thông tin công bố: ☑ 24 giờ □ 72 giờ □ bất thường □ theo yêu cầu □ định kỳ
Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin báo cáo tình hình quản trị công ty 6 tháng đầu năm 2021
Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty tại mục Quan hệ cổ đông vào ngày 30./.07./2021 tại đường dẫn www.idjf.vn
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

***Tài liệu đính kèm:***
*- Nội dung thông tin cần công bố và các tài liệu có liên quan.*

**Người công bố thông tin**

**Phạm Duy Dưng**

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IDJ VIỆT NAM**

---

Số 382./2021/BCQT-IDJ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

---

*Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021*

# BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
*(6 tháng đầu năm 2021)*

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**
**- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Tên công ty niêm: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IDJ VIỆT NAM
Địa chỉ trụ sở: Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 3555 8999 Fax: 024 3555 8990
Vốn điều lệ: 735.129.760.000 đồng (Bảy trăm ba mươi lăm tỷ, một trăm hai mươi chín triệu, bảy trăm sáu mươi ngàn đồng)
Mã chứng khoán: IDJ

Mô hình quản trị công ty:
+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
+ Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện

## I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

| TT | Số nghị quyết | Ngày | Nội dung |
|---|---|---|---|
| 1 | 19/2021/NQ-ĐHĐCĐ | 28-04-2021 | Thông qua: (1) Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động kinh doanh năm 2020 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; (2) Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021; (3) Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động năm 2020 và kế hoạch hoạt động năm 2021; (4) Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán; (5) Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và chia cổ tức, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; (6) Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính năm 2021; (7) Thông qua Phương án thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; (8) Thông qua chi trả cổ tức bằng cổ phiếu; (9) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ; (10) Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ; (11) Thông qua Phương án phát hành cổ |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | | | phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động; (12) Thông qua chuyển niêm yết cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE); (13) Thông qua sửa đổi Điều lệ, thay đổi ngành nghề kinh doanh và Quy chế Quản trị nội bộ của Công ty; (14) Thông qua việc từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT, BKS; (15) Thông qua Ủy quyền cho HĐQT quyết định một số vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. |

## II. Hội đồng quản trị

**1.** Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT | |
|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
| 1 | Ông Hán Kông Khanh | Chủ tịch | Ngày bắt đầu là TVHĐQT – 01/06/2020 | 28/04/2021 |
| 2 | Ông Phạm Duy Hưng | Chủ tịch | Ngày bắt đầu là TVHĐQT – 01/06/2020<br>Ngày bắt đầu là Chủ tịch HĐQT – 04/05/2021 | |
| 2 | Ông Nguyễn Đỗ Lăng | Thành viên | Ngày bắt đầu là TVHĐQT – 01/06/2020 | |
| 3 | Ông Nguyễn Hoàng Linh | Thành viên | Ngày bắt đầu là TVHĐQT – 01/06/2020 | |
| 5 | Bà Lã Thị Quy | Thành viên | Ngày bắt đầu là TVHĐQT – 01/06/2020 | |
| 6 | Ông Nguyễn Đức Quân | Thành viên | Ngày bắt đầu là TVHĐQT – 28/04/2021 | |

**2.** Các cuộc họp HĐQT

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Ông Hán Kông Khanh | Chủ tịch | 9 | | Được ĐHCĐ TN ngày 01/06/2020 bầu chọn miễn nhiệm 28/04/2021 |
| 2 | Ông Nguyễn Đỗ Lăng | Thành viên | 18 | | Được ĐHCĐ TN ngày 01/06/2020 bầu chọn |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 3 | Ông Nguyễn Hoàng Linh | Thành viên | 18 | | Được ĐHCĐ TN ngày 01/06/2020 bầu chọn |
| 4 | Ông Phạm Duy Hưng | Chủ tịch | 18 | | Được ĐHCĐ TN ngày 01/06/2020 bầu chọn |
| 5 | Bà Lã Thị Quy | Thành viên | 18 | | Được ĐHCĐ TN ngày 01/06/2020 bầu chọn |
| 6 | Ông Nguyễn Đức Quân | Thành viên | 9 | | Được ĐHCĐ TN ngày 28/04/2021 bầu chọn |

**3.** Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Để đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động của Ban giám đốc, theo Điều lệ và Quy chế quản trị, HĐQT thường xuyên thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban giám đốc trong việc triển khai các nghị quyết của HĐQT. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị tổ chức họp định kỳ các quý theo quy định, nội dung cuộc họp bao gồm việc yêu cầu Ban giám đốc giải trình về kết quả hoạt động kinh doanh, tiến độ thực hiện kế hoạch từng Quý trong năm, đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh trong những quý tiếp theo căn cứ theo Kế hoạch chủ chốt đã đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Theo dõi chi tiết về tình hình biến động nhân lực và kế hoạch tuyển dụng;
- Theo dõi quá trình xây dựng báo cáo tài chính và giải trình thông tin về các khoản mục liên quan;
- Phối hợp với hệ thống kiểm soát nội bộ thẩm định các dự án đang triển khai.
- Trong năm 2021, HĐQT đã định hướng, chỉ đạo sát sao Ban Tổng giám đốc để thực hiện định hướng kinh doanh của Công ty đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020. Cụ thể như sau:
- Tiếp tục triển khai xây dựng dự án APEC Mandala Wyndham Mũi Né. Đẩy mạnh công tác thanh tra, giám sát các công trình xây dựng để đảm bảo việc cung cấp các sản phẩm chất lượng cho khách hàng.
- Phối hợp với các Công ty cổ phần Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương, Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương, tập đoàn APEC và các công ty trong, ngoài nước để cho thuê các diện tích tại trung tâm thương mại Grand Plaza và văn phòng tại tòa nhà Charmvit Tower, TTTM Hải Dương gia tăng tỉ lệ lấp đầy.
- Tiếp tục phát triển dự án Hồng Dương Lương Sơn – tỉnh Hòa Bình trở thành khu đô thị nghỉ dưỡng Hòa Bình Paradise, tìm kiếm các nhà đầu tư trong nước và Quốc tế có tiềm lực kinh tế lớn, có kinh nghiệm trong ngành để mời hợp tác đầu tư.
- Tìm kiếm phát triển các dự án bất động sản mới cho IDJ thông qua việc mua bán, sát nhập các doanh nghiệp có quỹ đất sạch và tăng tỷ lệ sở hữu tại các công ty đã đầu tư cổ phần.

- Thực hiện ký kết hợp đồng tư vấn phát hành trái phiếu với Công ty cổ phần Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương để huy động nguồn vốn từ trái phiếu phục vụ phát triển các dự án của Công ty.
- Xây dựng chiến lược nhân sự hiệu quả, thu hút những nhân sự có chuyên môn cao, nhiệt tình và chuyên nghiệp phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Duy trì điều hành, giám sát theo quy chế quản trị, không ngừng khắc phục những điểm yếu kém trong quy trình làm việc.

**4.** Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (không có)

**5.** Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

| STT | Ngày | Số Nghị quyết/ Quyết định | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 04/01/2021 | 0104A/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết thông qua giao dịch với các bên liên quan | 100% |
| 2 | 18/02/2021 | 05/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết thông qua triển khai ESOP | 100% |
| 3 | 22/02/2021 | 07/2021/NQ-HĐQT | NQ chốt danh sách CĐ thực hiện quyền tham dự họp ĐHCĐ | 100% |
| 4 | 22/02/2021 | 09/2021/NQ-HĐQT | NQ thông qua tiêu chí lựa chọn và danh sách nhà đầu tư mua CP ko chào bán hết | 100% |
| 5 | 08/03/2021 | 11/2021/NQ-HĐQT | NQ chốt danh sách CĐ thực hiện quyền tham dự họp ĐHCĐ thường niên 2021 | 100% |
| 6 | 08/03/2021 | 12A/2021/NQ-HĐQT | Ban hành điều lệ Công ty IDJ | 100% |
| 7 | 15/03/2021 | 12B/2021/NQ-HĐQT | Biên bản họp HĐQT về đầu tư khu du lịch nghỉ dưỡng Tuy Hòa và Kim Bôi | 100% |
| 8 | 18/03/2021 | 12/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết phân phối CP theo chương trình lựa chọn người lao động | 100% |
| 9 | 02/04/2021 | 13/2021/NQ-HĐQT | Quyết định ban hành điều lệ công ty | 100% |
| 10 | 05/04/2021 | 15/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết thông qua kết quả chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu. | 100% |
| 11 | 20/04/2021 | 17/NQ-HĐQT | Nghị quyết về vay vốn, bảo lãnh đảm bảo tiền vay | 100% |
| 12 | 27/04/2021 | 2704/2021/BB-IDJ | Nghị quyết đầu tư mua trái phiếu | 100% |
| 13 | 28/04/2021 | 19/2021/NQ-ĐHĐCĐ | NQ ĐHĐCĐ thường niên 2021 | 100% |
| 14 | 04/05/2021 | 21/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết về bầu CT HĐQT ông Phạm Duy Hưng | 100% |
| 15 | 04/05/2021 | 21B/2021/NQ-HĐQT | NQ họp HĐQT về bầu chủ tịch HĐQT ông: Phạm Duy Hưng | 100% |
| 16 | 05/05/2021 | 23/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết triển khai phương án phát hành CP trả cổ tức và thông qua phương án xử lý phần lẻ, cổ phiếu lẻ | 100% |
| 17 | 24/05/2021 | 25/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết chốt danh sách CĐ thực hiện quyền trả cổ tức bằng CP 2020. | 100% |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| 18 | 08/06/2021 | 26/2021/NQ-HĐQT | NQ thông qua thế chấp tài sản của Công ty làm tài sản đảm bảo cho trái phiếu. | 100% |
| 19 | 16/06/2021 | 27/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết về ban hành điều lệ Công ty CP IDJ Việt Nam | 100% |
| 20 | 29/06/2021 | 27A/2021/NQ-HĐQT | Biên bản họp HĐQT ký kết HĐKT | 100% |
| 22 | 29/06/2021 | 28/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết thông qua các hợp đồng, giao giữa Công ty và các ban liên quan | 100% |
| 23 | 29/06/2021 | 28A/2021/NQ-HĐQT | Biên bản họp HĐQT triển khai phát hành cổ phiếu | 100% |
| 24 | 29/06/2021 | 29/2021/NQ-HĐQT | Nghị quyết về triển khai phương án phát hành cổ phiếu cho cho cổ đông hiện hữu | 100% |

## III. Ban Kiểm soát

**1.** Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | | Trình độ chuyên môn |
|---|---|---|---|---|---|
| | | | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm | |
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thanh | Trưởng Ban Kiểm soát | Ngày bắt đầu là TV BKS – 01/06/2020 | | Cử nhân kinh tế |
| 2 | Bà Nguyễn Hoài Giang | Thành viên Ban Kiểm soát | Ngày bắt đầu là TV BKS – 01/06/2020 | | Cử nhân kế toán |
| 3 | Ông Lê Chí Công | Thành viên Ban Kiểm soát | Ngày bắt đầu là TV BKS - 01/06/2020 | 28/04/2021 | Cử nhân kế toán |
| 4 | Đậu Thị Thảo | Thành viên Ban Kiểm soát | Ngày bắt đầu là TV BKS – 28/04/2021 | | Cử nhân kế toán |

**2.** Cuộc họp của BKS:

| STT | Thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Thanh | 02 | 100% | 100% | |

| | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|
| 2 | Bà Nguyễn Hoài Giang | 02 | 100% | 100% | |
| 3 | Ông Lê Chí Công | 01 | 100% | 100% | Miễn nhiệm từ 28/04/2021 |
| 4 | Đậu Thị Thảo | 01 | 100% | 100% | Được bầu chọn ngày 28/04/2021 |

3. Hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Ban kiểm soát đã tham gia các buổi họp cùng Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh.
- Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty.

Nhìn chung, Ban Kiểm soát cho rằng HĐQT và Ban Giám đốc đã thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, điều hành Công ty. Ban Kiểm soát không phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động của các thành viên HĐQT, thành viên Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: BKS luôn luôn phối hợp chặt chẽ với các hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý nhằm thực hiện đúng kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thông qua.

5. Hoạt động khác của BKS(nếu có): Không có

## IV. Ban điều hành

| STT | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Ngày bổ nhiệm thành viên Ban điều hành |
|---|---|---|---|---|
| 1 | Nguyễn Quang Huy – Tổng giám đốc | 14/07/1982 | Cử nhân kinh tế | 30/3/2020 |

## V. Kế toán trưởng

| Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn nghiệp vụ | Ngày bổ nhiệm |
|---|---|---|---|
| Lã Thị Quy | 04/07/1982 | Cử nhân kinh tế | 02/01/2016 |

## VI. Đào tạo về quản trị Công ty (không có)

## VII. Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và giao dịch của người có liên quan của Công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty

| TT | Tên tổ chức / Cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ ĐKKD | Nơi cấp CMND/ ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Hán Kông Khanh | | Chủ tịch HĐQT | | | | | 01-06-20 | 28-04-21 | | |
| 2 | Phạm Duy Hưng | | Chủ tịch HĐQT | | | | | 01-06-20 | | | |
| 3 | Nguyễn Hoàng Linh | | Thành viên HĐQT | | | | | 01-06-20 | | | |
| 4 | Nguyễn Đỗ Lăng | | Thành viên HĐQT | | | | | 01-06-20 | | | |
| 5 | Nguyễn Đức Quân | | Thành viên HĐQT | | | | | 28-04-21 | | | |
| 6 | Lã Thị Quy | | Thành viên HĐQT kiêm KTT | | | | | 01-06-20 | | | |
| 7 | Nguyễn Thị Thanh | | Trưởng BKS | | | | | 21-04-18 | | | |
| 8 | Nguyễn Hoài Giang | | Thành viên BKS | | | | | 14-04-16 | | | |
| 9 | Đậu Thị Thảo | | Thành viên BKS | | | | | 28-04-21 | | | |
| 10 | Lê Chí Công | | Thành viên BKS | | | | | 01-06-20 | 28-04-21 | | |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ | Số CNSH | Địa chỉ | Thời điểm giao dịch | Nội dung | Giá trị giao dịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Lã Thị Quy | Kế toán trưởng | | Tầng 3, TTTM Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2021 | Hợp đồng vay vốn/trái phiếu | 950,000,000 |

3. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác

**4.1.** Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ | Số ĐKKD | Địa chỉ trụ sở | Thời gian giao dịch | Nội dung | Giá trị giao dịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty CP Tập đoàn APEC Group | Cổ đông lớn/Đồng Chủ tịch HĐQT | 0108072810 | Tầng 3, TTTM Grand Plaza, Số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2021 | Hợp đồng cho vay vốn | 31,000,000,000 |
| | | | | | | Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần | 13,930,528,000 |
| | | | | | | Hợp đồng đặt cọc mua trái phiếu | 110,275,200,000 |
| | | | | | | Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần | 9,724,800,000 |
| 2 | Công ty CP Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương | Cùng thành viên HĐQT | 0102005769 | Tầng 3, tòa nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | 2021 | Hợp đồng tổng thầu xây dựng | 28,226,257,887 |
| | | | | | | Hợp đồng cho thuê văn phòng | 717,979,267 |
| | | | | | | Hợp đồng chuyển nhượng cổ phần | 12,055,500,000 |
| 3 | Công ty TNHH Đầu tư Châu Á Thái Bình Dương - Bắc Ninh | Cùng thành viên HĐQT | 2300558864 | Khu Thanh Sơn, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam | 2021 | Hợp đồng tổng thầu xây dựng | 10,000,000,000 |
| | | | | | | Hợp đồng dịch vụ | 10,000,000 |
| 4 | Công ty CP APEC Land Huế | Cùng thành viên HĐQT | 3301232560 | Tầng 9, tòa nhà 28 đường Lý Thường Kiệt, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế | 2021 | Hợp đồng tổng thầu xây dựng | 1,494,911,612 |
| 5 | Công ty CP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương | Cùng thành viên HĐQT | 0102121412 | Tầng 3, toà nhà Grand Plaza, số 117 Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, Hà Nội | 2021 | Hợp đồng tư vấn quản trị | 330,000,000 |
| | | | | | | Hợp đồng tư vấn tài chính/môi giới các sản phẩm tài chính khác | 8,698,175,000 |
| | | | | | | Hợp đồng cho thuê văn phòng | 495,667,872 |
| 6 | Công ty CP Đầu tư Hồng Dương Lương Sơn | Công ty con | 5400345569 | Xóm Nước Vải, xã Tân Vinh, Huyện Lương Sơn, Tỉnh Hòa Bình | 2021 | Hợp đồng cho vay vốn | 290,852,766 |
| 7 | Công ty CP In Thái Nguyên | Công ty con | 4600308555 | Số 8, tổ 23, Phường Quang Trung, Thành phố Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên | 2021 | Hợp đồng vay vốn | 121,885,041 |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8 | Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Môi Trường Idj Châu Đốc | Công ty con | 1602110379 | Kênh cầu số 10, Xã Vĩnh Tế, Thành phố Châu Đốc, Tỉnh An Giang, Việt Nam | 2021 | Góp vốn vào Công ty con | 4,500,000 |
| 9 | Công ty cổ phần Thương Mại và Du lịch Kim Bôi | Cùng thành viên Ban TGĐ | 5400265183 | Thôn Mớ Đá, xã Hạ Bì - - Huyện Kim Bôi - Hòa Bình | 2021 | Hợp đồng cho vay vốn | 9,000,000,000 |
| | | | | | | Hợp đồng ủy thác đầu tư | 14,632,520,547 |
| | | | | | | Hợp đồng tổng thầu xây dựng | 454,212,893 |

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành:

| STT | Tên tổ chức | Mối quan hệ | Số ĐKKD | Địa chỉ trụ sở | Thời gian giao dịch | Nội dung | Giá trị giao dịch |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Công ty CP Đầu tư APEC Holding | Cổ đông lớn/Người liên quan của người nội bộ | 0106662684 | Tầng 3, tòa nhà Machinco building, số 444 đường Hoàng Hoa Thám, Phường Thuỵ Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 2021 | Hợp đồng cho vay vốn | 23,000,000,000 |
| | | | | | | Hợp đồng ủy thác đầu tư | 150,462,153,520 |

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

## VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

| TT | Tên tổ chức / Cá nhân | TK giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND /ĐKKD | Địa chỉ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **1** | **Phạm Duy Hưng** | | **Chủ tịch HĐQT** | | | | | **42,700** | **0.058%** |
| | Phạm Văn Luyến | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Bạch | | | | | | | | |
| | Phạm Quang Sơn | | | | | | | | |
| | Cao Thị Bé | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | Phạm Hoài Phương | | | | | | | | |
| | Phạm Thùy Lâm | | | | | | | | |
| | Phạm Gia Hân | | | | | | | | |
| | Phạm Diễm Chi | | | | | | | | |
| | CTCP Chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương | | | | | | | 1,000,000 | 1.360% |
| **2** | **Nguyễn Hoàng Linh** | | **Thành viên HĐQT** | | | | | | |
| | Nguyễn Tiến Lộc | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thịnh | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Kim Dung | | | | | | | | |
| | Đặng Văn Tiến | | | | | | | | |
| | Đặng Thanh Tú | | | | | | | | |
| | Nguyễn Cát Bình | | | | | | | | |
| | Nguyễn Đức Minh | | | | | | | | |
| | Nguyễn Phú Vịnh | | | | | | | | |
| **3** | **Nguyễn Đỗ Lăng** | | **Thành viên HĐQT** | | | | | | |
| | Nguyễn Tiến Lộc | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thịnh | | | | | | | | |
| | Huỳnh Năng | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Bổn | | | | | | | 476,000 | 0.648% |
| | Huỳnh Thị Mai Dung | | | | | | | 2,386,000 | 3.246% |
| | Nguyễn Đỗ Đức Lâm | | | | | | | | |
| | Nguyễn Đỗ Hoàng Lan | | | | | | | | |
| **4** | **Nguyễn Đức Quân** | | **TV BKS** | | | | | | |
| | Nguyễn Đức Lâm | | | | | | | | |
| | Phan Thị Thục | | | | | | | | |
| | Nguyễn Sơn Tùng | | | | | | | | |
| | Lý Linh Phương | | | | | | | | |
| | Lý Văn Bình | | | | | | | | |
| | Lê Thị Kim Khánh | | | | | | | 12,800 | 0.017% |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **5** | **Lã Thị Quy** | | **Thành viên HĐQT** | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Quý | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Minh | | | | | | | | |
| | Lã Bích Hường | | | | | | | | |
| | Lã Thị Hải Yến | | | | | | | | |
| | Lã Thị Minh | | | | | | | | |
| | Lê Quang Hiệp | | | | | | | | |
| | Lê Bảo An | | | | | | | | |
| | Lê Nguyên An | | | | | | | | |
| | Hà Minh Thành | | | | | | | | |
| | Bùi Đặng Thanh | | | | | | | | |
| | Nguyễn Lệnh Vượng | | | | | | | | |
| **6** | **Nguyễn Thị Thanh** | | **Trưởng BKS** | | | | | | |
| | CTCP Đầu tư Châu Á – Thái Bình Dương | | | | | | | 1,000,000 | 1.360% |
| | Nguyễn Khắc Thiện | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Loan | | | | | | | | |
| | Trương Thị Kiên | | | | | | | | |
| | Đặng Tuấn Hải | | | | | | | | |
| | Đặng Nguyên Anh | | | | | | | | |
| | Đặng Huyền Lâm | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Thủy | | | | | | | | |
| | Nguyễn Chí Công | | | | | | | | |
| | Đào Nam Dương | | | | | | | | |
| | Trịnh Thị Phượng | | | | | | | | |
| **7** | **Nguyễn Hoài Giang** | | **Thành viên BKS** | | | | | | |
| | Nguyễn Huy Thọ | | | | | | | | |
| | Vũ Hồng Kiên | | | | | | | | |
| | Nguyễn Tuấn Thành | | | | | | | | |
| | Nguyễn Kim Dung | | | | | | | | |
| | Võ Minh Tuấn | | | | | | | | |
| | Nguyễn Khắc Cán | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| **8** | **Đậu Thị Thảo** | | **Thành viên BKS** | | | | | **3,300** | **0.000%** |
| | Đậu Cao Thọ | | | | | | | | |
| | Nguyễn Thị Miễn | | | | | | | | |
| | Đậu Thị Hiền | | | | | | | | |
| | Đậu Thị Yến Nhi | | | | | | | | |

**2.** Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| **STT** | **Người thực hiện giao dịch** | **Quan hệ với người nội bộ** | **Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ** | | **Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ** | | **Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)** |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| 1 | Công ty Cổ phần Tập đoàn Apec Group | Người đại diện theo pháp luật là người có liên quan của người nội bộ | 1.660.300 | 5.09% | 8.043.000 | 10.94% | Mua quyền và thực hiện quyền mua |
| 2 | Phạm Duy Hưng | | 0 | 0 | 42.700 | 0.06% | Mua |
| 3 | Nguyễn Quang Huy | | 5.200 | 0.02% | 32.000 | 0.04% | Mua và thực hiện quyền mua |

**IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có**

**CHỦ TỊCH**
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**
*(Ký tên và đóng dấu)*

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ IDJ VIỆT NAM

CHỦ TỊCH HĐQT
Phạm Duy Hưng